

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N, TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 01 - 2022

V/v anh Q xin ly hôn chị D

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Xuân Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đàm Văn Kiều

2. Ông Lê Đức Chạc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Công Trình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Cồ Khắc Q - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn R, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Chị Đoàn Thị D - Sinh năm 1975

Nơi cư trú trước khi biệt tích: Tổ dân phố 4, thị trấn R, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt anh Q, vắng mặt chị D.

**NỘI D VU ÁN:**

Trong đơn khởi kiện lập ngày 02/11/2021 cũng như lời khai của anh Cồ Khắc Q trong quá trình giải quyết trình bày: Anh kết hôn với chị Đoàn Thị D vào tháng 7/2008, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn R, huyện N, tỉnh N. Sau khi kết hôn anh và chị D chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do tính cách hai bên không phù hợp. Từ tháng 10/2016 đến nay chị D

dẫn theo hai con là Cồ Thu Th và Cồ Khắc M bỏ nhà đi khỏi địa phương. Anh và hai bên gia đình đã tìm kiếm ở nhiều nơi nhưng không có tin tức của chị D và các con. Ngày 22/4/2021 anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N tuyên bố chị Đoàn Thị D, cháu Cồ Thu Th và cháu Cồ Khắc M mất tích và ngày 25/10/2021 Tòa án nhân dân huyện N đã ra quyết định tuyên bố chị Đoàn Thị D, cháu Cồ Thu Th và cháu Cồ Khắc M, mất tích. Từ khi Tòa án nhân dân huyện N tuyên bố chị Đoàn Thị D, cháu Cồ Thu Th và cháu Cồ Khắc M, mất tích đến nay vẫn không có tin tức của chị D, cháu Th và cháu M. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị D không còn nên anh xin được ly hôn chị Đoàn Thị D. Về con chung giữa anh và chị Đoàn Thị D có hai con chung là Cồ Thu Th sinh ngày 07/3/2011 và Cồ Khắc M sinh ngày 24/01/2013. Khi chị Đoàn Thị D bỏ đi đã đưa hai cháu đi cùng và Tòa án huyện N đã tuyên bố cháu Th và cháu M, mất tích nên anh không yêu cầu giải quyết về việc nuôi dưỡng các con chung. Về tài sản chung giữa anh và chị Đoàn Thị D thì anh không yêu cầu giải quyết. Về án phí, anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội Dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử lý hôn giữa anh Cồ Khắc Q và chị Đoàn Thị D. Về án phí, đề nghị tuyên anh Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đoàn Thị D có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại thị trấn R, huyện N, tỉnh N, nay anh Cồ khắc Q có đơn xin ly hôn chị D và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa chị Đoàn Thị D vắng mặt nhưng Tòa án đã làm thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho chị D nên Tòa án nhân dân huyện N tiến hành xét xử vắng mặt chị D là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa anh Cồ Khắc Q và chị Đoàn Thị D được tổ chức kết hôn vào tháng 7/2008, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn R, là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh Q và chị D chung sống hòa thuận được thời gian thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính nhau và từ tháng 10/2016 chị D bỏ đi khỏi địa phương không có tin tức địa chỉ. Anh Q và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức của chị D. Anh Q đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N tuyên bố chị D và hai con mất tích và ngày 25/10/2021 Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã ra quyết định tuyên bố chị Đoàn Thị D, cháu Cồ Thu Th và cháu Cồ Khắc M, mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố chị Đoàn Thị D mất tích đến nay vẫn không có tin tức của chị Đoàn Thị D. Nay anh Q xin được ly hôn chị Đoàn Thị D, thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ nên chấp nhận là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Cồ Khắc Q và chị Đoàn Thị D có hai con chung là Cồ Thu Th sinh ngày 07/3/2011 và Cồ Khắc M sinh ngày 24/01/2013; Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã tuyên bố cháu Th và cháu M, mất tích và anh Q không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng các con chung nên chưa đặt ra xem xét giải quyết việc nuôi dưỡng cháu Th và cháu M. Khi nào tìm thấy địa chỉ của các cháu hoặc các cháu trở về và anh Q, chị D có yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con chung sẽ được xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Cồ Khắc Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của anh và chị D nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Cồ Khắc Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa anh Cồ Khắc Q và chị Đoàn Thị D.

2. Về án phí: Anh Cồ Khắc Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Cồ Khắc Q đã nộp

300.000 đồng theo biên lai số 0000634 ngày 19/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Anh Cồ Khắc Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Q, vắng mặt chị D. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND thị trấn R;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Trần Xuân Dũng**